TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 13/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1985; tại: Nghệ An; giới tính: Nam; ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm D, xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn T(đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lưu Thị C, sinh năm 1980; con: Có 3 con, con lớn sinh 2006, con nhỏ sinh 2015; danh chỉ bản số 0124 lập ngày 15/12/2020 tại Công an huyện K, Thành phố Hà Nội; nhân thân: tiền án: 01 tiền án, Ngày 27/6/2017, TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017. Ngày 01/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích); tiền sự: không. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 13/02/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; HKTT: Thôn M, xã Xuân Lai, huyện B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Thôn Y, xã P, huyện K, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 05/11/2020, P đi từ nhà trọ ở thôn Y, P, K, Hà Nội đến quán cơm của anh Nguyễn Văn N ở đường 179 thôn Y, P để ăn cơm, P mua một chai bia và uống được khoảng 20 Pt, P đứng dậy xin anh N cho P vào trong nhà đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, P đi ra phát hiện trên giường trong phòng ngủ của quán anh N có một chiếc điện thoại di động Iphone 5s đang sạc pin, thấy không có ai nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. P lại gần rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc và cho điện thoại vào túi quần bò bên trái P đang mặc rồi đi ra khỏi quán. P đi bộ đến cổng chợ P vào một quán ăn và tiếp tục gọi một chai bia để uống. Tại quán, P dùng một chiếc tăm chọc vào khe sim của chiếc điện thoại Iphone 5s vừa lấy trộm được và tháo chiếc sim vứt đi rồi P đặt chiếc điện thoại trên bàn. Anh N sau khi phát hiện bị mất điện thoại nên đã nghi ngờ cho P đã lấy trộm nên đã đi xe máy đi tìm P, thấy P đang ngồi trong quán ăn bún tại chợ P và trên bàn ăn có để chiếc điện thoại Iphone 5s của anh N nên anh N yêu cầu P trả lại chiếc điện thoại Iphone 5s mà P lấy trộm của anh. Sau đó anh N đã đưa P về quán cơm của anh và trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ của Phan Văn P: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 013966003273270 (BL: 54).

Cơ quan điều tra, Công an huyện K đã tiến hành dẫn giải Phan Văn P xác định được vị trí nơi P thực hiện hành vi trộm cắp; kiểm tra, xác định tài sản bị Phan Văn P trộm cắp gồm có: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 013966003273270. (BL 104 đến 116)

Tại kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S,màu vàng, có số Imei: 0139660003273270, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng (BL: 97)

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K, Phan Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSGL, ngày 22/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyếtđịnh truy tố bị cáo Phan Văn P ra trước tòa với tội danh "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phan Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Hồi 20 giờ 30 Pt ngày 05/11/2020, tại thôn Y, P, K, bị cáo Phan Văn P đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, có giá trị 800.000 đồng của anh Nguyễn Văn N để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 70/CT-VKSGL, ngày 22/04/2021. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội,

căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án phạt tù từ 06 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/4/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trao trả: chiếc điện thoại di động Iphone 5s cho anh Nguyễn Văn N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Bị cáo P sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo Phan Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản vào hồi 20 giờ 30 Pt ngày 05/11/2020, tại thôn Y, xã P, huyện K, thành phố Hà Nội bị cáo Phan Văn P đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, có giá trị 800.000 đồng của anh Nguyễn Văn N là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại là anh Nguyễn Văn N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K anh N đã có lời khai, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS)

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn P: Khoảng 20 giờ 00 ngày 05/11/2020, P đi từ nhà trọ ở thôn Y, P, K, Hà Nội đến quán cơm của anh Nguyễn Văn N ở đường 179 thôn Y, P để ăn cơm, P mua một chai bia và uống được khoảng 20 Pt, P đứng dậy xin anh N cho P vào trong nhà đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, P đi ra phát hiện trên giường trong phòng ngủ của quán anh N có một chiếc điện thoại di động Iphone 5s đang sạc pin, thấy không có ai nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. P lại gần rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc và cho điện thoại vào túi quần bò bên trái P đang mặc rồi đi ra khỏi quán. P đi bộ đến cổng chợ P vào một quán ăn và tiếp tục gọi một chai bia để uống. Tại quán, P dùng một chiếc tăm chọc vào khe sim của chiếc điện thoại Iphone 5s vừa lấy trộm được và tháo chiếc sim vứt đi rồi P đặt chiếc điện thoại trên bàn. Anh N sau khi phát hiện bị mất điện thoại nên đã nghi ngờ cho P đã lấy trộm nên đã đi xe máy đi tìm P, thấy P đang ngồi trong quán ăn bún tại chợ P và trên bàn ăn có để chiếc điện thoại Iphone 5s của anh N nên anh N yêu cầu P trả lại chiếc điện thoại Iphone 5s mà P lấy trộm của anh. Sau đó anh N đã đưa P về quán cơm của anh và làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

[4]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ của Phan Văn P: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 013966003273270 (BL: 54).

[5]. Tại kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S,màu vàng, có số Imei: 0139660003273270, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng (BL: 97)

Chi tiết Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 20 giờ 30 Pt ngày 05/11/2020, tại thôn Y, xã P, huyện K, thành phố Hà Nội bị cáo Phan Văn P đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, có giá trị 800.000 đồng của anh Nguyễn Văn N. Mặc dù hành vi phạm tội lần này bị cáo Phan Văn P trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 27/6/2017, bị cáo bị TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.(Tổng giá trị tài sản là 35.6000.000 đồng) Ngày 01/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Tiền án này của bị cáo chưa được xoá án tích). Đối với tiền án này được xác định bị cáo "đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản,

chưa được xoá án tích mà còn vi phạm" để cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung,s năm 2017.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Phan Văn P ra trước Tòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Ngày 27/6/2017, TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017. (Tổng giá trị tài sản là 35.6000.000 đồng) Ngày 01/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phan Văn P: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/4/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trao trả: chiếc điện thoại di động Iphone 5s cho anh Nguyễn Văn N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự và đến nay không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12]. Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

[13]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn P** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Phan Văn P 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3.Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 05 tờ, 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Đông Dư, huyện K,thành phố Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

Bản án gốc này có 05 tờ, 09 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường Mai Động, thành phố Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 08 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Kim Sơn, K, Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 11 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**